

CHƯƠNG VI

TỪ BÌNH CHỌN THI ĐUA ĐẾN TỰ PHONG KỶ LUẬT

Nếu đếm 1, 2, 3 từ ông Ba Vị đến ông Ba Hùng thì ông Ba Hùng có số đỏ nhờ đã về hưu không bị xử. Nhưng nếu ông Năm hạnh đã “được xử gộp” có một lần sơ chung thẩm, thì ông Ba Hùng đã phải tự phong kỷ luật đến mấy lần, theo một kiểu cách mà, khi nghe ông kể, đến cả các vị quan tòa khả kính cũng không thể nín cười được.

Trước Thường trực Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư nhiệm kỳ VII, trong phiên họp ngày 9/3/1994, ông Phạm Văn Hoài, tức Ba Hùng, kể :

“... Tại cuộc họp có anh Trần Kiên, chủ nhiệm ủy ban Kiểm tra Trung ương; anh Hoàng Hà, Thường vụ Tỉnh ủy; anh Tư Khiêm, Thường vụ Tỉnh ủy để kiểm thảo kỷ luật tôi về tội trách nhiệm trong vụ án Cimexcol, tôi nói :”Lúc đầu Trung ương thông báo Cimexcol lỗ 4,6 triệu đô la và tham ô mất mát tài sản cũng lớn. Tôi tin thông báo đó nên nghiêm túc vì trách nhiệm tôi tự phong cảnh cáo. Nhưng đến nay sự thật hoàn toàn khác, không phải lỗ 4,6 triệu đô là, mà chỉ mất cân đối 807.000 đô la, nếu truy tầm nợ, tài sản còn bỏ ngoài sổ sách thì chẳng những không lỗ mà còn có lãi, do đó tôi không tội

và xin rút tự phong cảnh cáo lại . các tội danh khác mà các anh gợi ý như :

- Tôi là người đề xuất chủ trương hợp tác với Lào. Việc hợp tác với Lào là theo đường lối, chính sách của Đảng ta, tại sao lại bắt tội người làm theo đường lối chính sách của Đảng?

- Tôi là người đề xuất kinh doanh tổng hợp. Kinh doanh tổng hợp đem lại hiệu quả công ty và cũng không làm trở ngại gì nền kinh tế quốc gia, đúng theo sự đổi mới của Đại hội VI và đúng theo cơ chế hiện nay, tại sao bắt tôi?

- Sử dụng Dương Văn Ba, là một công dân của Việt Nam, người có năng lực kinh doanh, có phương tiện xe kéo gỗ, tôi không bị Dương Văn Ba mua chuộc về vật chất.

- Tôi không cho các cơ quan chức năng giám sát tài chính Cimexcol. Đây là sự vu khống. Thực tế tôi có các văn bản giao nhiệm vụ cho tài chính, ngân hàng thường xuyên theo dõi, bằng quyết định 65/UB.

- Lỗ 4,6 triệu đô la thì trái lại hôm nay không lỗ mà có lãi.

Tôi đã nghiêm túc kiểm điểm, và căn cứ vào các chứng cứ như tôi đã nói, tôi không có tội. Xin các anh về báo cáo lại cho Ban Bí thư và Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Và tôi đưa cho mỗi đồng chí một bản giải trình như tôi đã nói.

Các đồng chí không có ý kiến gì, cho tôi về.

Nhưng sau một thời gian, anh Tám Khanh gặp tôi tại cuộc khánh thành khách sạn Phương Nam. Anh Tám Khanh nói: "Ban Bí thư có thông báo kỷ luật cảnh cáo về trách nhiệm vụ án Cimexcol." Nhưng quyết định đâu tôi không thấy, và từ

ấy trở đi đối xử với tôi như người bị kỷ luật. Và đến bây giờ tôi cũng không biết mình có khuyết điểm gì.

Qua một thời gian, anh Chín Ấu và anh Tư Khiêm đến nhà tôi, kêu tôi làm bản kiểm điểm để xóa kỷ luật. Tôi trả lời là tôi không được quyết định kỷ luật và cũng không biết mình có tội gì. Vả lại lúc đó tôi làm chủ tịch bị bắt tôi trong lãnh đạo Cimexcol, còn bây giờ tôi về hưu, sửa cái gì được !

Các anh nói : "Cứ làm kiểm đi sinh hoạt chi bộ đều, đóng đảng phí đúng kỳ hạn hay không v.v..." Tôi viết bản kiểm điểm theo hai hướng đó. Vài tháng sau tôi được quyết định của Ban Bí thư xóa kỷ luật vì tôi đã sửa chữa.

Các anh thấy đấy, giải quyết trong Đảng cũng đơn giản như thế. (Mọi người đều cười rộ lên) ...

Cái câu "mọi người đều cười rộ lên" được đặt trong ngoặc đơn, cũng giống như hai chữ "vỗ tay" người ta đặt trong ngoặc đơn trong một bản tường thuật hội nghị. Nhưng nếu "vỗ tay" thì thường là mọi người đều vỗ, kể cả người nói, còn ở đây thì ... không thấy nói ông Ba Hùng có cười rộ lên cùng với cử tọa trong đó có người đã từng kết án ông hay không ? ...

CHƯƠNG VII

MỘT CUỘC ĐIỀU TRA CÔNG PHU HAY BÌNH NÀO CŨNG LÀ BÌNH

“**V**ụ án Dương Văn Ba là vụ án lớn rất nghiêm trọng và phức tạp. Các ngành pháp luật ở Trung ương và địa phương đã phối hợp điều tra công phu, chuẩn bị kỹ chứng cứ hồ sơ...” (điều 1 thông báo BBT ngày 30/5/1989).

Đó là đánh giá mở đầu thông báo ngày 30/5/1989 của Ban Bí thư.

Để không có ai có thể hồ đồ về tính công phu của cuộc điều tra và về tính vững chắc của các chứng cứ hồ sơ vụ án, thông báo đã nhắc lại và khẳng định thêm ở điều 3: “*Ban Bí thư đã chỉ đạo các ngành có liên quan chuẩn bị đầy đủ chứng cứ, hồ sơ để xử theo đúng pháp luật, không oan uổng*”.

Các chương trên đây và kế tiếp đã và sẽ cho thấy các cơ quan pháp luật đã công phu như thế nào.

Ở đây chỉ xin một số vụ việc đã được phớt qua trong hồ sơ vụ án, như có vẻ linh tinh, không quan trọng, nhưng cũng bộc lộ rõ tính “*công phu*” trong chỉ đạo, điều tra và buộc tội trong vụ án Cimexcol.

Ở chương V, đã có dẫn bản án số 01/HS/SCT ngày 14 – 22/4/1989 của Tòa án Nhân dân Tối cao kết Lê Văn Bình về nhiều tội, trong đó có tội :

“Việc sử dụng quota Lào trái phép của Dương Văn Ba bằng các thủ đoạn gian dối trong xuất nhập khẩu, Lê Văn Bình đã biết nhưng đã ký các giấy tờ của UBND tỉnh Minh Hải xác nhận hàng xuất nhập là của Lào, nhưng thực tế là hàng của Việt Nam, tạo điều kiện hợp thức hóa cho Dương Văn Ba và các đồng phạm thực hiện tội phạm. Trước phiên tòa Lê Văn Bình chưa nhận rõ tội lỗi của mình ...”

Chẳng những “Lê Văn Bình chưa nhận rõ tội lỗi của mình trước phiên tòa”, mà ở cuộc điều trần trước Thường trực Bộ Chính trị và Thường trực Ban Bí thư nhiệm kỳ VII ngày 9/3/1994, Lê Văn Bình cũng không nói gì về “tội” đã ký giấy xác nhận hàng Lào.

Vậy việc ký giấy này là có hay không và nếu có thì ai ký?

Để giải đáp, xin hãy nghe ông Nguyễn Quốc Sử, tức Ba Chiến, nguyên Viện trưởng Viện Kiểm sát Nhân dân tỉnh Minh Hải đã nghỉ hưu. Trong bức thư đề ngày 1/3/1997 gửi ông Viện trưởng Viện Kiểm sát Nhân dân Tối cao. Ông Nguyễn Quốc Sử viết :

“Như anh đã biết vụ án Cimexcol Minh Hải được xử sơ chung thẩm, ngày 14/4/1989 tại Minh Hải. Lúc bấy giờ tôi là Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát Minh Hải. Quá trình theo dõi vụ án tôi phát hiện nhiều vấn đề không rõ ràng. Sau khi vụ án đưa ra xét xử lại càng bộc lộ sự thiếu công minh trong vụ án”

“Vào ngày 6/6/1989 họp Ban Chấp hành Tỉnh ủy để nghe đại diện Trung ương kết luận và chỉ đạo tuyên truyền kết quả vụ án kinh tế được gọi là nghiêm trọng nhất, tổn thất lớn

nhất. Khi được triệu tập họp BCH Tỉnh ủy để bàn nội dung trên, tôi suy nghĩ và chuẩn bị bài phát biểu trước BCH Tỉnh ủy. Nhưng khi vào họp tôi thấy không khí không thuận lợi. Tôi nghĩ rằng thời điểm này chưa cho phép nói thẳng, mặc dù đó là sự thật, nên tôi bằng lòng im lặng. Tôi vẫn cố giữ nguyên bài chuẩn bị ý kiến ngày đó cho đến nay, tôi cảm thấy không thể tiếp tục lặng thinh ... Tôi mong rằng giữa người muốn nói sự thật với người lắng nghe sự thật sẽ gặp nhau ...”

Nhưng đâu là sự thật đã nằm yên trong bài “chuẩn bị phát biểu” của ông Nguyễn Quốc Sử từ gần 10 năm qua và vừa được ông “quyết định công khai hóa”?

Đó là :

“Trước hết, tôi mở đầu từ thai nghén đến sinh ra vụ án mà tên gọi trước đó là “Vụ án chính trị tại Cimexcol”. Tôi dám nói rõ như vậy là vì tôi là một thành viên được tham gia vào đoàn kiểm tra 13 và được giao nhiệm vụ kiểm tra việc sử dụng người gọi là bữa bãi của cty Cimexcol, mà đối tượng là những người có quan hệ chế độ cũ, công với sự kiện trùng hợp vụ án Hoàng Cơ Minh nhập biên vào Hạ Lào lại có tên Dương Văn Tư theo cơ quan an ninh là em của Dương Văn Ba. Do đó Ban chuyên án ra đời để đi sâu vào vụ án chính trị : Tôi tham gia một lúc thì được chuyển qua bộ phận kiểm tra việc tranh chấp và giải quyết tranh chấp đất đai”.

“Đi từ vụ án chính trị, tôi chỉ biết làm việc của tôi, còn các việc của người khác tôi không hiểu. Nhưng chưa được kết thì đột nhiên chuyển thành vụ án kinh tế nên đoàn thanh tra 54 ra đời để đúng chức năng thanh tra về kinh tế. Đoàn thanh tra 54 bắt đầu hoạt động và cũng bắt đầu bắt bớ xảy ra, một số người bị bắt để điều tra trước khi khởi tố vụ án. Luật quy định có vụ án mới có bị can, nhưng ở đây có bị can trước khi

có vụ án. Vì công tác thanh tra chưa kết thúc thì lấy đâu ra gọi là căn cứ pháp lý để khởi tố vụ án. Không thể có một nhà biện luận pháp lý nào cho đó là việc làm đúng pháp luật cả. Việc làm trái luật đó chính những người đang thừa hành là hiểu luật hơn ai hết, tại sao lại có tình trạng quá trình thanh tra là quá trình bắt bớ điều tra hàng chục người, luật không bao giờ cho phép bắt người điều tra để phục vụ thanh tra. Vậy những người đang làm nhiệm vụ của đoàn 54 có biết rằng làm như vậy là phạm luật không? Chắc rằng họ biết quá chứ, nhưng tại sao làm như vậy? Phải chăng là sự cố ý làm bừa hay do “sức mạnh” của đoàn thanh tra là trên pháp luật?”

Nhưng về “tội” ký xác nhận hàng Lào của Lê Văn Bình?

Ông Nguyễn Quốc Sử, nguyên Viện trưởng Viện Kiểm sát Minh Hải, nguyên thành viên Ban chuyên án Cimexcol, viết:

“Vụ mua cà phê xuất khẩu của huyện Hóc Môn bị phát hiện trái phép, Lê Khắc Bình, Phó chủ tịch UBND thành phố ký giấy bảo lãnh lại được chuyển thành Lê Văn Bình, chủ tịch UBND tỉnh Minh Hải, và được đưa vào hồ sơ chính, Lê Văn Bình được cộng thêm một tội danh ...”

Tưởng cũng nên nhắc lại rằng Cimexcol, trong thời gian đầu thành lập, là một công ty liên doanh giữa thành phố Hồ Chí Minh và Minh Hải, sau mới trở thành công ty riêng của tỉnh Minh Hải, được gọi là Cimexcol – Minh Hải.

Nhưng làm cách nào mà “râu” ông Bình ở thành phố lại được đem cắm vào cằm ông Bình ở Minh Hải, để cho “Bình nào cũng là Bình”, để “được đưa vào hồ sơ chính”, và để “cộng thêm một tội danh”, theo như ông Nguyễn Quốc Sử viết, thì đó là nhờ ở “cuộc điều tra công phu” và việc “chuẩn

bị kỹ chứng cứ hồ sơ...” (theo thông báo ngày 30/5/1989 của Ban Bí thư).

Bản án số 01/HS/SCT ngày 14 – 22/4/1989 của Toà án Nhân dân tối cao đã đề cập khá dài về cái chết của Trang Thanh Khả và về trách nhiệm của Lê Văn Bình trong cái chết này.

Nhưng bản án đồng thời cũng đã nói đến một cái chết khác, với đoạn trích dẫn sau đây :

*“Trong thời gian xét xử tại phiên toà, Hội đồng xét xử đã nhận một số đơn khiếu nại của nhân dân v/v anh Trang Thanh Khả tự sát và anh **Lê Văn Sử** chết đuối ở LakSao, yêu cầu các cơ quan pháp luật làm sáng tỏ”* (trang 45 bản án).

Thông báo ngày 30/5/1989 của Ban Bí thư, ở điều 5, khoản a cũng đã chỉ thị : *“Làm rõ việc đồng chí Trang Thanh Khả (ở Minh Hải) tự sát do nguyên nhân gì ? ai trực tiếp hay gián tiếp gây ra ? Làm rõ cái chết của anh **LÂM THÀNH SỰ**”*.

Như vậy là ngoài cái chết của Trang Thanh Khả và Lê Văn Sử, theo bản án, phải chăng là còn có thêm một cái chết thứ 3, theo thông báo của Ban Bí thư, và đó là cái chết của **LÂM THÀNH SỰ** ?

Hay là Ban Bí thư, sau khi “nghiên cứu” bản án, đã phát hiện sự nhầm lẫn, một sự nhầm lẫn “nhỏ” trong một vụ án “lớn nhất nước” giữa 2 cái tên của một người chết duy nhất, và đã gián tiếp đính chính thay cho toà án tối cao ?

Nếu vậy thì không lẽ Ban Bí thư lại đi mâu thuẫn với chính mình, nghĩa là mâu thuẫn với khẳng định nhiều lần về tính “công phu” của cuộc điều tra và về tính “kỹ lưỡng” của các chứng cứ hồ sơ ?

Nhưng nếu giả thiết về sự mâu thuẫn này là không thể đứng vững, bởi tính đứng đắn của lãnh đạo, và bởi cái chết của một con người – có thể lôi theo cái chết của nhiều người khác – không thể là một trò đùa, thì phải chăng đã có một *LÂM THÀNH SỰ* chết theo “thông báo”, khác với một *LÊ VĂN SỬ* chết theo “bản án”, và cả hai đều phải được làm rõ?

Hay phải chăng *SỬ* hay *SỰ* cũng là *SỜ*, *LÂM* hay *LÊ* cũng là *LỜ*, cũng như “Bình nào cũng là Bình” và cũng đều có thể sử dụng qua lại cho một cuộc “bình chọn” để “xét xử” cả ?

Có một chi tiết nữa cũng góp phần nói lên tính “công phu của cuộc điều tra” và tính “kỹ lưỡng” của hồ sơ vụ án, thể hiện qua đoạn trả lời phỏng vấn sau đây của ông Lê Văn Bình với phóng viên báo Tuần Tin Tức :

Hỏi : *Thưa ông, có phải trong năm 1989, Toà án Nhân dân tối cao mở phiên toà xét xử vụ án Cimexcol sơ chung thẩm, tuyên phạt ông về tội “vô trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng 12 tháng tù, cho hưởng án treo. Lúc đó, ông vẫn còn là Đại biểu Quốc hội khoá 8 chưa được bãi miễn, có phải vậy không ?”*

Đáp : *... “Khi khởi tố và cơ quan điều tra xét hỏi của Bộ Nội vụ mời tôi thẩm vấn vào cuối năm 1988. Và sau đó đến đầu tháng 2/1989 tôi nhận được bản cáo trạng và giấy triệu tập của Toà án Nhân dân tối cao để đưa tôi ra xử ngày 27/2/1989, lúc bấy giờ tôi vẫn là Đại biểu Hội đồng Nhân dân và Đại biểu Quốc Hội tỉnh Minh Hải ”. Trong thời gian này tôi chỉ nhận được quyết định của Ban Bí thư và của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng đình chỉ công tác của tôi về mặt Đảng và chính quyền. Nhưng gần đến ngày xử án thì phiên toà đột ngột đình lại, đến cuối tháng 3/1989 Chủ tịch nước Võ*

Chi Công ký quyết định đình chỉ hoạt động Đại biểu Quốc Hội của tôi. Và sau khi phiên toà kết thúc hơn 1 tháng, tôi được thông báo của Văn phòng Hội đồng Nhà nước do Nguyễn Việt Dũng ký ngày 6/6/1989 là tôi không còn là Đại biểu Quốc Hội nữa. Rõ ràng là có sự áp đặt đối với tôi, bất chấp luật pháp, việc làm đó thể hiện luật pháp thuộc về những người có quyền lực..."

Vậy mà các "đồng viện" của Đại biểu Lê Văn Bình tại Quốc Hội, cơ quan quyền lực Nhà nước cao nhất, cho tới nay, có người mới chực nhớ ra là mình từng có một đồng viện tên Lê Văn Bình, có người có vẻ như mới biết đến vụ án lần đầu, có người thì còn đang "tìm hiểu", có người và người đó không phải là "một người nào đó", vẫn không hề ngạc nhiên tại sao khi người ta thông báo với mình là bắt người về tội chính trị mà lại xét xử về tội kinh tế, và có người thì vừa "nêu lên nhiều vấn đề mà họ cho rằng chưa thoả đáng, chưa đồng tình với tội danh, mức án mà toà đã tuyên bố..." lại vừa "cơ bản nhất trí tinh thần đánh giá của Đảng nêu trong thông báo..."

CHƯƠNG VIII

TỬ TÀU GIÁN ĐIỆP ĐẾN TÀU MA

Trong các tội “chính trị” được bản báo cáo của đoàn 13 của ông Trần Kiên (Bí thư Trung ương Đảng) nêu ra, đưa đến bắt “Dương Văn Ba và đồng bọn”, người ta chỉ mới thấy cái chết của đồng chí Trang Thanh Khả là được vận dụng vào “bản án kinh tế” ngày 14 – 22/4/1989. Còn các tội danh khác thì đã “biến hóa” ra sao ?

Các tội như “đặt điện đài ở Laksao và Đà Nẵng”, hay “móc nối với bọn phản động Hoàng Cơ Minh” thì đã biến mất. Có lẽ vì không muốn bắt tội ông bạn Lào cung cấp điện đài cho Dương Văn Ba và đồng bọn làm gián điệp, hay vì không muốn bắt Dương Văn Tư làm lại khai sinh để hoá thành em Dương Văn Ba...

Còn 2 chiếc tàu viễn dương thì thuộc loại “*lưỡng tính*” nên có thể khai thác để buộc tội chính trị hay kinh tế cũng được. Vấn đề là phải cho phù hợp với tội trạng nặng nề của Cimexcol là “*để lại một món nợ khổng lồ khiến nhân dân Minh Hải “kéo cày suốt đời không trả nổi”*”.

Bản án ngày 14-22/4/1989, ở trang 20, đã khẳng định : “*a – Tháng 10/ 1985 Huỳnh Kim Báu (Giám đốc Cimexcol liên doanh) đã đề xuất với Ủy ban Nhân dân Tỉnh Minh Hải mua 2 tàu Duyên Hải và Ganh Hào của ông Nguyễn An Trung (Việt kiều ở Nhật) thuộc Thái Bình Công ty – Việc MUA CHIU 2*

tàu này (có 1 chiếc mua chung với Sài Gòn Ship) với tổng số tiền là 129.370.656 yen, là sai chức năng của Cimexcol. Thực tế Cimexcol Minh Hải cũng không đủ điều kiện quản lý và sử dụng nên gây lãng phí lớn vốn ngoại tệ”.

Khẳng định này cũng phù hợp với tuyên bố của ông Trần Kiên là “Cimexcol hùn mua tàu bằng nước bọt”.

Nhưng nếu “mua chịu” hay “hùn nước bọt” mà mua được tàu thì là công hay tội ?

“LÀ TỘI !” Bởi, theo bản án “Cimexcol... không đủ điều kiện quản lý và sử dụng nên gây lãng phí lớn vốn ngoại tệ”.

Nhưng nếu không sử dụng mà đem bán, dù là bán đổ bán tháo, thì hoá ra là bớt đi một phần nợ của Cimexcol và làm sao kết luận món nợ của Cimexcol là khổng lồ và tội trạng của Cimexcol là rất nặng ?

Vậy là phải “biến hoá” thêm một lần nữa : từ tàu hùn mua bằng nước bọt biến thành tàu... ma; từ tàu “lương tính” biến thành tàu ... “lương lợi” mà “độc... hại” ! “lương lợi” mà “độc... hại” thế nào ?

Trong phiên họp ngày 9/3/1994, trước Thường trực Bộ Chính trị và Thường trực ban Bí thư, Lê Văn Bình đã nêu rõ :

“Đặc biệt về chiếc tàu Duyên Hải (tôi lấy bản án đưa ra) chính bản án của các anh đã kết tội mua tàu chịu, kinh doanh sai chức năng bị lỗ, để lại món nợ cho Minh Hải trả không iết bao giờ mới hết. Khi kiểm thảo tôi anh Trần Kiên nói :”Nó hùn mua tàu bằng nước bọt, Dương Văn Ba nó lừa bịp mà các anh tin”. Lúc đó chúng tôi không có hồ sơ nên đành im lặng. Sau vụ án xử hơn 1 năm, chúng tôi có đầy đủ hồ sơ 2 chiếc tàu Gành Hào, Duyên Hải, trong đó tàu Duyên Hải Cimexcol hùn mua, và 2 chiếc hoạt động có lãi cả 100 ngàn đô la. Bây giờ chúng tôi mới hiểu sự thật vấn đề. Không hiểu nổi vì sao

lúc đó anh Trần Kiên lại lừa gạt chúng tôi như thế ! Việc hùn mua tàu Duyên Hải đã trả đủ số tiền phần hùn là 250.000 ngàn đô la từ tháng 3/ 1986 trở về trước rồi, và trong năm 1985 chiếc tàu đã hoạt động 3 chuyến, Cimexcol Minh Hải đã được hưởng phần lãi là 39,188 đô la, nhưng Minh Hải chưa nhận. Nhưng không rõ vì sao ngày 22/10/1987 đã ký văn bản trả lại phần hùn mua tàu Duyên Hải cho ông Nguyễn An Trung, Giám đốc Thái Bình Công ty ở Nhật. Trong văn bản ghi "COI NHƯ NGAY TỪ ĐẦU CIMEXCOL KHÔNG HÙN MUA TÀU DUYÊN HẢI NÊN KHÔNG CHỊU TRÁCH NHIỆM LỖ LÃI TRONG VIỆC KINH DOANH TÀU". Thế là mất cả vốn lẫn lời, chưa kể phần lãi của chiếc tàu hoạt động 1986 – 1987.

"Sau khi vụ án xử xong, vào cuối năm 1989 đầu năm 1990, Nguyễn An Trung lại phát 2 văn bản gửi cho Ủy ban Nhân dân tỉnh Minh Hải, khẳng định Cimexcol không hùn mua tàu Duyên Hải và phủ định tiền phần hùn của Cimexcol với số tiền là 250.000 đô la.

"Không dừng ở đây, tên Nguyễn An Trung rất xảo quyệt, lợi dụng tình thế dựa vào nội dung bản án phát đơn kiện Cimexcol với trọng tài thành phố Hồ Chí Minh là ta vi phạm hợp đồng sử dụng tàu, tức là quý I năm 1986 Cimexcol có sử dụng tàu duyên Hải chở hàng sang Nhật, vì Nguyễn An Trung cho rằng Cimexcol không hùn mua tàu này nên bị cơ quan trọng tài phạt hơn 1,7 triệu đồng và số tiền cước vận chuyển 45.000 đô la ! Đúng ra Cimexcol chẳng những không bị phạt mà còn được chia 1/3 tiền cước theo tỷ lệ cổ phần. Nói đến đây, tôi bị xúc động mạnh, không kiềm chế được, nên nói lớn : "Vì sao những người của cơ quan pháp luật tiến hành vụ án lại làm chỗ dựa cho tên tư bản nước ngoài cướp đi cả vốn lẫn lời phần hùn tàu Duyên Hải của Cimexcol" lúc này tôi đưa

nguyên xấp hồ sơ vụ tàu ra rồi nói : "Nếu không có hồ sơ này các anh có thể cho tôi là kẻ dựng chuyện lên để lừa hoặc vu khống để chạy tội. Chúng ta thử nghĩ xem Nguyễn An Trung sẽ nghĩ gì về người Cộng Sản Việt Nam ?"

Nghe như chuyện hoang đường ! Tàu Viễn Dương chớ có phải hàng mã đâu mà có thể đem đốt là xong ? Vậy làm thế nào mà người ta biến nó thành tàu ma ?

Trong "đơn tố cáo" ngày 6/12/1996 của 3 ông Đoàn Thành Vị, Phạm Văn Hoài và Lê Văn Bình, về 2 tàu Gành Hào và Duyên Hải, có đoạn nêu rõ :

"Khi chuẩn bị truy tố vụ án, Trung ương có tổ chức kiểm thảo chúng tôi về trách nhiệm lãnh đạo Cimexcol, trong đó có kiểm điểm việc mua tàu. Ông Trần Kiên đã nói : "Dương Văn Ba hùn mua tàu bằng nước bọt, nó lừa bịp vậy mà các anh tin ! Và ông Nguyễn Đức Tâm, Ủy viên Bộ Chính trị, Trưởng ban Tổ chức trung ương nói : "Cimexcol để lại món nợ mà nhân dân Minh Hải phải trả đến đời con đời cháu". Thật ra lúc đó không có hồ sơ và tin vào ý kiến của lãnh đạo nên chúng tôi có nhận khuyết điểm là mình quan liêu không sát tình hình. Thế rồi sau phiên toà, chúng tôi có điều kiện tiếp cận các hồ sơ của vụ án trong đó có hồ sơ về 2 chiếc tàu.

Và chúng tôi thật sự sửng sốt trước chân lý. Quả chúng tôi bị lừa bịp, nhưng người lừa bịp không phải là Dương Văn Ba hay Cimexcol ! Vì thực tế Cimexcol đã thanh toán tiền theo hợp đồng mua bán tàu.

Tàu Duyên Hải thanh toán 2 lần :

- Lần thứ nhất ngày 20/12/1985 là 100.000 đô la.
- Lần thứ hai ngày 10/3/1986 là 150.000 đô la.

Tổng số tiền của Cimexcol thanh toán tiền hùn mua tàu Duyên Hải là 250.000 đô la thuộc 1/3 phần hùn của Cimexcol. Tàu này hoạt động đến tháng 3/1986 có lãi, phần Cimexcol được hưởng là 39.188 9ô la do Saigon Ship còn giữ.

Tàu Gành hào, khi nhận về, Cimexcol đã trả (từ năm 1986) 27 triệu yen, còn thiếu lại 52 triệu yen (tương đương 250.000 đô la). Đến năm 1988, Cimexcol bán tàu này cho Công ty Sôngbiển Minh Hải và Tổng công ty thuê tàu thuộc Bộ Giao thông. Và 2 đơn vị nhận nợ, chuyển trả cho Nguyễn An Trung qua nhiều đợt và thanh toán dứt điểm ngày 7/4/1989. Nhưng khi tiến hành thanh tra vụ án thì Phó Giám đốc Hữu Ba, người mới được điều động sang tăng cường cho Cimexcol, đã ký văn bản giao phần hùn tàu Duyên Hải cho Nguyễn An Trung ngày 22/10/1987. Trong văn bản ghi : "Coi như bên A (Cimexcol) đã không tham gia hùn vốn tàu Duyên Hải ngay từ đầu, nên bên A không có trách nhiệm về những khoản tiền lời lỗ trong việc kinh doanh tàu Duyên Hải".

Do mới về và trong khi hồ sơ đã bị các cơ quan pháp luật thu giữ hết, nên ông Hữu Ba tin vào lời của Nguyễn An Trung là mua tàu chưa trả tiền, vì sợ nợ mà trả tàu lại cho chủ, thì đó là do nhầm lẫn. Nhưng còn cơ quan thanh tra có hồ sơ trong tay, sao lại chấp nhận việc làm nhầm lẫn của hữu Ba mà kết luận Cimexcol mua tàu chưa trả tiền ? Việc làm sai trái này của cơ quan pháp luật đã hợp thức hoá cho Nguyễn An Trung tước đoạt phần hùn tàu Duyên Hải của Cimexcol.

Sau khi toà tuyên án, tất cả những người lãnh đạo Cimexcol đã vào tù, dựa vào sự phán quyết của toà, Nguyễn An Trung kiện Cimexcol với trọng tài kinh tế thành phố Hồ Chí Minh cho rằng Cimexcol không hùn mua tàu Duyên Hải mà sử dụng tàu sai hợp đồng., không trả tiền cước vận

chuyển. Do những người lãnh đạo Cimexcol kế nhiệm không có chứng từ chứng minh là Cimexcol có phần hùn và chưa nhận lãi nên phải nộp phạt ngày 15/8/1989 là 1.775.595 đồng và tiền cước 45.000 đô la. Tiếp sau đó Nguyễn An Trung còn gửi cho Ủy ban Nhân dân tỉnh Minh Hải văn bản khẳng định Cimexcol không hùn mua tàu Duyên Hải và cũng không có trả tiền phần hùn...

... Tóm lại trong 2 vụ chiếc tàu, tỉnh Minh Hải mất của, người của Cimexcol vào tù, còn Nguyễn An Trung thì được lợi to. Thử hỏi việc làm của cơ quan pháp luật nói trên nhằm bảo vệ ai ? bảo vệ cái gì ?”

Những dữ kiện nêu trên đây là có cơ sở chứng cứ hẳn hoi xuất phát từ những hồ sơ mà 3 ông Đoàn Thành Vị, Phạm Văn Hoài và Lê Văn Bình có được sau vụ xử. Nhưng dù sao thì đó cũng là xuất phát từ một phía.

Để được khách quan, xin nêu ra đây tiếng nói của phía thứ ba, tiếng nói của cơ quan có thẩm quyền của tỉnh Minh Hải, qua văn thư ký ngày 10/5/1990 của ông Nguyễn Xuân Thái, Phó Giám đốc Sở Tài chính Minh Hải, trưởng đoàn thanh tra xử lý tài chính Cimexcol Minh Hải, gửi ông Nguyễn An Trung, Giám đốc Thái Bình Công ty, với phần trích dẫn như sau :

‘...Về mặt luật pháp anh nêu lên trong văn bản, chúng tôi có ý kiến như trên để anh thấy hết thực tế vấn đề, trong một **BỐI CẢNH, CIMEXCOL ĐANG BỊ NHỮNG BIẾN ĐỘNG LỚN VỀ TỔ CHỨC, SAU 30/9/1987 NHỮNG ANH LÃNH ĐẠO MỚI CỦA CIMEXCOL KHÔNG NẮM ĐƯỢC TÌNH TIẾT KHI KÝ VĂN BẢN DO ANH CHỦ ĐỘNG XÁC LẬP.**

a) **VỀ CON TÀU DUYÊN HẢI :**

Theo chúng tôi bản thoả thuận về nguyên tắc ký ngày 22/10/1987 vẫn chưa có hiệu lực pháp lý bởi lẽ bản thoả thuận chưa thực hiện đúng bút phê của anh Ba Thám, Phó Chủ tịch tỉnh Minh Hải.

Tại công văn ngày 18/4/1990 anh có đặt vấn đề : "Liên doanh mà không góp vốn vào thì làm sao gọi là liên doanh và Cimexcol đã chưa đưa vào đồng vốn nào... Hai khoản nợ bằng 250.000 USD là trả nợ cho tàu Gành Hào có thể trong sổ sách của Cimexcol ghi là thanh toán cho tàu Duyên Hải, xin các anh điều chỉnh việc này lại..."

Chúng tôi suy nghĩ là việc liên doanh đã được ký hợp đồng 3 bên, và Cimexcol đã ký nhận nợ, kể cả phần lãi suất phần hùn tàu Duyên Hải, tức là đã góp vốn. Và nếu như theo quan niệm của anh phải xuất tiền trả mới gọi là liên doanh, mới gọi là góp vốn, thì Cimexcol cũng đã thanh toán, được thể hiện về mặt pháp lý như sau :

- Các công văn Cimexcol liên doanh gửi Ngân hàng Ngoại thương xin trích tài khoản ngoại tệ để trả phần hùn tàu Duyên Hải.

- Cụ thể, trong việc trả nợ tàu Gành Hào và tàu Duyên Hải **ĐÃ ĐƯỢC THÁI BÌNH CÔNG TY XÁC NHẬN :**

* Bản thoả thuận ngày 30/8/1986 đã thể hiện hai khoản Cimexcol trả nợ cho Thái Bình Cty về hùn tàu Duyên Hải ngày 20/12/1985 trả 100.000USD = 20.170.000yên (201yên/USD); ngày 10/3/1986 trả 150.000USD = 26.733.000yên (178,2yên/USD) : cộng : 250.000USD = 46.903.000yên (187,6yên/USD).

* Bản thỏa thuận ngày 6/9/1986 ghi nhận Cimexcol thanh toán tàu Gành Hào 25 triệu yên, còn nợ 52.233.141yên.

* Bản xác nhận công nợ và lịch trình thanh toán ngày 25/12/1986, ngày 20/6/1987 và ngày 27/6/1987 đều thể hiện Cimexcol thiếu nợ tàu Gành Hào là 52.233.141yên và nợ tàu Duyên Hải 5.202.740yên.

NHƯ VẬY VĂN BẢN NGÀY 18/4/1990 CỦA THÁI BÌNH CTY NÓI RẰNG CIMEXCOL KHÔNG HÙN TÀU DUYÊN HẢI VÀ KHÔNG THANH TOÁN MỘT ĐỒNG NÀO CHO PHẦN HÙN LÀ KHÔNG CÓ CƠ SỞ.

Mặt khác việc hùn tàu Duyên Hải của Cimexcol còn được thể hiện qua các chứng từ sau :

- Hợp đồng nguyên tắc về liên doanh mua tàu, kinh doanh tuyến Việt Nam – Nhật Bản được UBND thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt ngày 8/10/1985.

- Hợp đồng liên doanh giữa 3 công ty : Công ty vận tải biển saigon, Công ty hợp tác xuất nhập khẩu với Lào (Cimexcol) và Công ty Thái Bình Tokyo ký ngày 10/10/1985 được UBND Tp Hồ Chí Minh ký ngày 10/4/1986.

- Biên bản số 01 của Hội đồng quản trị liên doanh tàu Duyên Hải họp ngày 19/5/1986 nhất trí ủy nhiệm cho Giám đốc Công ty vận tải biển Sài Gòn làm giám đốc liên doanh tàu Duyên Hải.

- Tờ trình xin ủy nhiệm Giám đốc liên doanh tàu Duyên Hải do Hội đồng quản trị liên doanh tàu Duyên Hải gửi UBND Tp Hồ Chí Minh ngày 6/11/1986.

- Biên bản chuyển giao phần hùn của Cimexcol liên doanh sang Cimexcol Minh Hải của Ban thanh lý do 2 Ủy ban Thành phố và Minh Hải cử ra.

- Bản tổng kết quyết toán 3 chuyến tàu Duyên Hải từ tháng 01/ 1986 đến hết tháng 06/ 1986 trong đó Cimexcol liên doanh hưởng số lãi 39.188 USD đã được 3 bên liên doanh ký.

- Từ những căn cứ trên Cimexcol liên doanh đã đồng ý cho BPKP (Lào) hùn 1/2 và Cimexcol hiện nay phải trả lãi về phần hùn này.

- Trong hạch toán tài sản cố định của Cimexcol Minh Hải cho đến nay vẫn có phần hùn tàu Duyên Hải giá trị 125.000USD (và BPKP 1/2)...

Đến đây thì câu hỏi không còn là :”làm thế nào người ta đã biến hóa một chiếc tàu Viễn Dương thành tàu ma” mà là “làm thế nào người ta đã biến hóa một đồng chứng từ hồ sơ hùn mua tàu như nêu ra trên đây thành hùn mua tàu bằng nước bọt?”

Nhưng có lẽ câu hỏi này cũng bị một câu hỏi khác vượt qua luôn, đó là “Tại sao người ta không hoá phép cho các chứng từ nêu trên đây thành giấy gói bánh mì – mặc dù người ta đã từng cho rằng nhiều “hồ sơ đã bị tẩy xoá, thất lạc, mối xông” mà lại để cho chúng lọt vào tay ông Nguyễn Xuân Thái, Phó giám đốc Sở Tài chính và Trưởng ban thanh tra xử lý tài chính Cimexcol – Minh Hải ?”

Tại vì đã quen “một tay che lấp bầu trời”? Hay tại vì “trong bầy còn có cái bầy nào khác?”